

LỚP HÌNH NHỆN

Bài 25 NHỆN VÀ SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

I – MỤC TIÊU

- Mô tả được cấu tạo, tập tính của một đại diện lớp Hình nhện.
- Nhận biết thêm được một số đại diện quan trọng khác của lớp Hình nhện trong thiên nhiên, có liên quan đến con người và gia súc.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện đối với tự nhiên và đời sống con người.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

- Đại diện cho lớp Hình nhện được lựa chọn trong bài là con nhện (thường thấy ở xung quanh chúng ta). Nhện chăng lưới có nhiều loài nhưng về cấu tạo cơ thể và về phương thức chăng lưới thì giống nhau.
- Cái ghê và ve bò thường gặp ở người và gia súc. Bọ cạp, sống ở nơi khô ráo, kín đáo lại hoạt động về ban đêm nên ít gặp hơn các loài hình nhện khác. Ở Thái Lan, người ta khai thác bọ cạp để làm món ăn và vật trang trí. Ở nước ta thường gặp bọ cạp ở các vùng rừng núi đá vôi.

III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Tranh vẽ con nhện, bọ cạp, cái ghê, ve bò.
- Tranh vẽ quá trình hình thành của một chiếc lưới nhện.
- Mô hình, tiêu bản, mẫu ngâm các động vật nêu trên (nếu có).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. Gợi ý lời giới thiệu

Thiên nhiên nhiệt đới nước ta nóng và ẩm, thích hợp với đời sống các loài của lớp Hình nhện. Cho nên lớp Hình nhện ở nước ta rất phong phú và đa dạng.

2. Các hoạt động

– Hoạt động 1 : Đặc điểm cấu tạo, tập tính của nhện

Cách thực hiện : GV cho HS nghiên cứu kĩ hình 25.1 với các chú thích kèm theo để tìm hiểu cấu tạo ngoài của con nhện và tìm ra các chức năng của các bộ phận quan sát được bằng cách thảo luận để điền vào bảng 1. Bảng điền đầy đủ như sau :

Các phần cơ thể	Số chú thích	Tên bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu – ngực	1	Đôi kìm có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
	2	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác và xúc giác
	3	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới
Phần bụng	4	Phía trước là đôi khe thở	Hô hấp
	5	Ở giữa là một lỗ sinh dục	Sinh sản
	6	Phía sau là các nóm tuyến tơ	Sinh ra tơ nhện

+ GV cho HS dựa vào hình 25.2 để tìm hiểu về quá trình chăng tơ ở nhện bằng cách đánh số thứ tự vào cụm từ mô tả quá trình chăng lưới ấy. Kết quả ghi đúng từ trên xuống dưới như sau : 4, 2, 1, 3.

+ Đánh số vào các thao tác bắt mồi cho các cụm từ có sẵn. Kết quả ghi đúng từ trên xuống dưới như sau : 4, 1, 2, 3.

– Hoạt động 2 : Tìm hiểu sự đa dạng và ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện

Cách thực hiện : Đầu tiên GV hướng dẫn HS đọc và nghiên cứu kĩ hình 25.3, 4, 5 với các chú thích kèm theo. Có gì chưa rõ trao đổi ở nhóm hoặc hỏi

GV. Sau đó dựa vào gợi ý ở bảng 2 để điền hoàn chỉnh bảng ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện. Kết quả điền gợi ý như sau :

STT	Các đại diện	Nơi sống	Hình thức sống		Ảnh hưởng đến con người	
			Kí sinh	Ăn thịt	Có lợi	Có hại
1	Nhện chăng lưới	Trong nhà, ngoài vườn		√	√	
2	Nhện nhà (con cái thường ôm kén trứng)	Trong nhà, ở các khe tường		√	√	
3	Bọ cạp	Hang hốc, nơi khô ráo, kín đáo		√	√	
4	Cái ghê	Da người	√			√
5	Ve bò	Lông, da trâu bò	√			√

V – KẾT LUẬN

Cuối cùng GV cho HS tóm tắt lại kết quả hai hoạt động để hướng tới ghi nhớ và kết luận.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 – 2 : Cơ thể nhện (đại diện cho lớp Hình nhện) gồm có 2 phần : đầu – ngực và bụng.

- Đầu-ngực : là trung tâm của vận động và định hướng.
- Bụng : là trung tâm của nội quan và tuyến tơ.

So với Giáp xác, nhện giống về sự phân chia cơ thể nhưng khác về số lượng các phần phụ. Ở nhện, phần phụ bụng tiêu giảm, phần phụ đầu ngực chỉ còn 6 đôi, trong đó có 4 đôi chân làm nhiệm vụ di chuyển.

Câu 3 : Nhện có tập tính chăng lưới để bắt mồi. Ngoài ra, một số loài nhện còn dùng tơ nhện để di chuyển và trời mồi. Nhện có nhiều tập tính thích nghi với việc bẫy, bắt các mồi sống (thường là sâu bọ). Nhện tiết dịch tiêu hoá vào cơ thể con mồi. Để chờ một thời gian cho phân thối của con mồi dưới tác động của enzym biến đổi hoàn toàn thành chất lỏng, nhện mới hút dịch lỏng đó để sinh sống. Khoa học gọi kiểu dinh dưỡng ấy là hình thức “tiêu hoá ngoài”.

VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 3, 6, 8, 16, 21 phần 1 SGK.